TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-PT
Ngày: 10-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Phong

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp

Bà Đinh Thị Quý Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa: Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2023/HSPT ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Trần Minh T

Do có kháng cáo của Đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2022/HS-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Minh T** (tên gọi khác: C); sinh năm: 1992 tại Đắk Lắk; hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Trần Minh S, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1965. Bị can chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại*: Ông Thân Trọng P (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:

Bà **Phạm Thị K**, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Bà **Hồ Thị H** là Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị K theo Giấy ủy quyền số 019788, ngày 07-9-2022 của Văn phòng Công chứng Đại An. Bà K và bà H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 24/02/2022, Trần Minh T điều khiển xe mô tô Honda loại Airblade biển số 47H1-322.41 chở theo Lê Văn L lưu thông trên đường ĐT 759 hướng từ xã P, thị xã P về xã P, huyện P. Khi đến thôn P, xã P, thị xã P thì ông Thân Trọng P đi bộ qua đường, ông P đã đi qua gần hết đường, chỉ cách lề đường bên phải khoảng 01 mét (theo hướng đi của T). Do thiếu quan sát nên khi nhìn thấy ông P thì xe mô tô do T điều khiển (chỉ cách ông P 03-04 mét) nên đã đụng vào người ông P làm ông P ngã, đầu đập xuống đường, còn người và xe mô tô của T không bị ngã đổ. T dừng xe, nhìn thấy trán ông P chảy máu nên T và L đã đưa ông P đến Trung tâm Y tế thị xã P, sau đó ông P được đưa đến Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh (bút lục 61-62, 78-79), đến ngày 28/02/2022 ông P tử vong.

Tại biên bản dựng lại hiện trường ngày 26/02/2022 (bút lục 07-08) thể hiện: Hiện trường chung của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường ĐT 759 thuộc thôn P, xã P, thị xã P được rải nhựa, đường thẳng, bằng phẳng. Đây là đường hai chiều có phân chia vạch kẻ đường (nét đứt quãng), tầm nhìn không bị che khuất. Đường nhựa rộng 6,10 mét, mỗi bên rộng 3,05 mét. Hiện trường nơi xảy ra tai nạn có lề đường mỗi bên rộng là 1,70 mét (lề đất). Điểm xảy ra tai nạn nằm bên phải hướng xã P đi xã P.

Hiện trường ghi nhận việc đánh số thứ tự như sau:

Số 1: Là vị trí vết máu nạn nhân có kích thước 0,80 x 0,40 mét.

Số 2: Là vị trí xe mô tô biển số 47H1-322.41

Điểm mốc của hiện trường được xác định là điểm "x" ở trụ điện số A05 nằm bên phải đường nhựa theo hướng xã P đi xã P. Điểm "x" cách mặt đất là 01 mét và điểm "x" đo vào mép đường làm chuẩn là 7,90 mét.

Tất cả các số đo của hiện trường được đo vào mép đường nhựa phía bên phải theo hướng xã P đi xã P.

Số 1: là dấu vết máu của nạn nhân không rõ hình dạng có kích thước 0,80 mét x 0,40 mét nằm sát lề đường nhựa phía bên phải và lề đường đất theo hướng xã P đi xã P. Tâm số 01 đo vào lề đường làm chuẩn là 0,10 mét. Tâm số 01 đo vào trục sau phái bên phải của số 2 là 1,60 mét. Tâm số 01 đo tới điểm "x" cưa trự điện số A05 là 28,50 mét.

Số 2: là vị trí xe mô tô 47H1-322.41 đậu gần sát lề đường nhựa phía bên phải đầu xe hướng chếch đi xã P đi xã P, đuôi xe hướng chếch đi xã P, trục trước bên phải của số 2 đo vào mép đường chuẩn là 0,30 mét; trục sau bên phải của số 2 đo vào mép đường chuẩn là 0,60 mét và trục trước của số 2 đo vào điểm "x" của trụ điện số A05 là 25,10 mét.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 26/02/2022 thể hiện: Mặt kiếng đèn chiếu sáng bên phải xe có bám dính vết màu đỏ đã khô (nghi là máu) kích thước 0,02 x 0, 015 mét. Điểm thấp nhất của dấu vết cách mặt đất 0,635m, điểm cao nhất của dấu vết cách mặt đất 0,645m (bút lục 11-12).

Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 387/TT.22 ngày 30/3/2022 của Trung tâm Pháp y Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh (bút lục số 25-28) kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Các dấu hiệu chính khi khám nghiệm:

+ Vỡ sọ thái dương phải và sàn sọ giữa hai bên.

+ Chảy máu dưới màng cứng hai bán cầu đại não.

+ Chảy máu dưới nhện rải rác hai bán cầu đại não.

+ Chảy máu cuống đại não, cầu não.

+ Dập não xuất huyết thùy thái dương hai bên.

+ Hai phổi phù, đông đặc, xẹp rải rác.

- Kết quả xét nghiệm mô bệnh học:

+ Chảy máu dưới nhện.

+ Dập võ não, cầu não, hành não.

+ Chảy máu dưới nội tâm mạc thất trái.

+ Tổn thương cơ tim cấp dạng tăng co.

+ Phù phổi chảy máu.

+ Viêm phổi cấp.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

3. Kết luận khác: Không."

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2021/HS-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm a khoản 21 Điều 260; khoản 1 Điều 50; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Minh T 03 (Ba) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Trần Minh T. Giao bị cáo Trần Minh T cho Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/12/2022 Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phạm Thị K kháng cáo đề nghị xem xét lại phần trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tổng cộng là 377 triệu đồng,

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện hợp pháp của bị hại bà Phạm Thị K thay đổi yêu cầu số tiền bồi thường thiệt hại từ 377 triệu đồng xuống còn 200 triệu đồng.

Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Do có kháng cáo của Đại diện hợp pháp của người bị hại nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Tuy nhiên, tại phiên tòa xét thấy bị cáo và Người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thảo thuận được với nhau về phần trách nhiệm dân sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Đại diện hợp pháp của người bị hại, sửa Bản án sơ thẩm số 65/2021/HS-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước về phần trách nhiệm dân sự theo hướng công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và Đại diện hợp pháp của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của Đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Phạm Thị K được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo và Đại diện hợp pháp của người bị hại không kháng cáo về phần tội danh và hình phạt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét kháng cáo của Đại diện hợp pháp của người bị hại về phần trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phạm Thị K thống nhất thỏa thuận bị cáo phải bồi thường số tiền tổng cộng là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã bồi thường là 76.000.000 đồng (bảy mươi sáu triệu) đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng và bà Phạm Thị K đã nhận được số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng. Số tiền còn lại 84.000.000 (tám mươi tư triệu) đồng bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường thành hai lần, lần thứ nhất bị cáo bồi thường 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng chậm nhất vào ngày 2/9/2023, lần thứ hai bị cáo bồi thường 44.000.000 (bốn mươi bốn triệu) đồng chậm nhất vào ngày10/3/2024. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Minh T, đại diện hợp pháp của bị hại bà Phạm Thị K không phải chịu theo quy định pháp luật,

Án phí dân sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 84.000.000 đồng x 5%= 4.200.000 đồng

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà Phạm Thị K

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2021/HS-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước về phần trách nhiệm dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

Áp điểm a khoản 1 Điều 260, khoản 1 Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh T 03 (Ba) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Trần Minh T.

Giao bị cáo Trần Minh T cho Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bà Phạm Thị K, bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 84.000.000 đồng (*tám mươi tư triệu đồng*) cho bà Phạm Thị K, cụ thể: lần thứ nhất bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*) chậm nhất vào ngày 02/9/2023, lần thứ hai bị cáo bồi thường số tiền 44.000.000 đồng (*bốn mươi bốn triệu đồng*) chậm nhất vào ngày 10/3/2024.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Minh T, đại diện hợp pháp của người bị hại không phải chịu

Án phí dân sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu số tiền 4.200.000 (bốn triệu hai trăm nghìn) đồng

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2021/HS-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước (1);
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước (1);
- TAND, VKSND thị xã P (2);
- Chi cục THADS thị xã P (1);
- CQĐT Công an thị xã P (1)
- Cơ quan THAHS thị xã P (1)
- Công an thị xã P (1);
- UBND xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (1);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước (1);
- Trại giam Công an tỉnh (1);
- Bị cáo (3);
- Tổ HCTP, lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Viết Phong